

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỐT NỐT  
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP CẦN THƠ**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Việt Thắng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Trần Thúy Kiên**

2. Bà **Thái Ánh Trinh**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kiều Oanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 38/2021/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2021, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2021/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 , giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Bà **Thạch Thị X** – sinh năm 1996;

HKTT: 183 ấp Hòa Khởi, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc Đ** - sinh năm 1992;

HKTT: Khu vực Qui Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

*(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần 02)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thạch Thị X trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà X và ông Đ do quen biết, tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2015 quyền số 01/2015 vào ngày 08 tháng 6 năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống

chung với gia đình bên chồng tại khu vực Qui Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian sau này thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Đ thay đổi tính tình chỉ ăn chơi mà không lo cho gia đình, ngoài ra ông Đ còn có hành vi ngược đãi, đánh đập bà X. Do cuộc sống quá áp lực nên bà X đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống, hiện tại vợ chồng đã ly thân khoảng 06 năm. Trong thời gian ly thân ông, bà không có biện pháp xóa bỏ mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm. Nay bà X nhận thấy cuộc hôn nhân này không còn hạnh phúc và bà X cũng không còn tình cảm với ông Đ nên xin ly hôn.

- Về con chung: Ông, bà có 01 người con chung tên Nguyễn Thanh S, sinh ngày 16/5/2015 hiện tại do ông Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà X giao quyền nuôi dưỡng cháu Sang đến trưởng thành cho ông Đ, bà X không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn ông Đ vắng mặt không rõ lý do.*

Tại phiên tòa nguyên đơn bà X vẫn giữ nguyên ý kiến, kiên quyết xin được ly hôn với bị đơn ông Đ đồng thời giao quyền nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành cho ông Đ, bà X không cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Đ mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do có cơ sở.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hôn nhân giữa bà Thạch Thị X và ông Nguyễn Ngọc Đ là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn nên bà X khởi kiện xin ly hôn với ông Đ. Đây là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Đ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng

ông Đ đều vắng mặt nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ 02 dù đã được triệu tập hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ là phù hợp theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn: Nhận thấy hôn nhân giữa ông bà thông qua quen biết, tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định nên được xem là hôn nhân tự nguyện, tuy nhiên trong quá trình chung sống lại xảy ra mâu thuẫn. Bà X cho rằng ông Đ không quan tâm gia đình, lo làm ăn mà chỉ ăn chơi, mặc khác ông Đ còn đánh đập bà làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên ông bà đã ly thân được khoảng 06 năm.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án cũng đã tiến hành đến địa phương nơi ông Đ sinh sống để làm việc với ông Đ về các tranh chấp phát sinh trong vụ án, tuy nhiên phía bị đơn ông Đ không từ chối cung cấp lời khai để Tòa án làm cơ sở giải quyết vụ án và ông Đ cũng vắng mặt trong các lần Tòa án triệu tập đến giải quyết vụ án. Qua đó cho thấy mâu thuẫn giữa ông Đ và bà X rất trầm trọng không thể hòa giải được, bản thân ông Đ đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân này và tại phiên tòa, bà X vẫn cương quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử thấy nếu tiếp tục cuộc hôn nhân này cũng không đạt được mục đích cuối cùng là mang lại hạnh phúc cho cả hai bên vì vậy, nghĩ nên chấp nhận cho bà X ly hôn với ông Đ là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà X trình bày bà và ông Đ có 01 người con chung tên Nguyễn Thanh S, sinh ngày 16/5/2015, cháu Sang do ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng từ trước đến nay. Khi ly hôn bà X đồng ý giao con chung cho ông Đ nuôi dưỡng, bà X không cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Sang hiện đang sinh sống với ông Đ, phía bà X cũng đồng ý giao cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết tiếp tục giao cháu cho ông Đ nuôi dưỡng là phù hợp nhằm đảm bảo cho cuộc sống của cháu được ổn định.

Ngoài ra cũng dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà X để đảm bảo cho con chung nhận đầy đủ tình cảm từ cha mẹ như những trẻ khác.

Xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha, mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà X phải chịu án phí là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 5; 28; 35; 39; 147; 207; 227; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Cho ly hôn giữa bà Thạch Thị X và ông Nguyễn Ngọc Đ.

*Về con chung:* Công nhận ông, bà có 01 người con chung tên Nguyễn Thanh S, sinh ngày 16/5/2015. Giao con chung cho cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà X không ai được cản trở. Sau này, bà X, ông Đ có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

*Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà Thạch Thị X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/012696 ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ. Công nhận bà X đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Việt Thắng**